|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH ĐẮK LẮK  **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  Số:1896**/**SGDĐT-TrTTKT  V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ  giáo dục học sinh khuyết tật. | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Đắk Lắk, ngày 11 tháng 12 năm 2020* |

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;

- Các Trường Trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX huyện, thị xã, thành phố;

- Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

Thực hiện Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020 - 2021 của ngành Giáo dục; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 18/9/2020 của UBND tỉnh về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2020-2021 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk;

Thực hiện Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các phòng GDĐT; Trường Trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học; Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật (gọi chung là các nhà trường) thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh khuyết tật năm học 2020-2021 như sau:

**A. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh khuyết tật (TKT) theo Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật; Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Tích cực tham mưu với Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xây dựng kế hoạch triển khai Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT- BGDĐT ngày 29/1/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) về việc ban hành quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư liên tịch số 58/2012/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ GDĐT-Bộ Lao động-Thương binh và xã hội quy định về điều kiện và thủ tục thành lập, hoạt động, đình chỉ hoạt động, tổ chức lại, giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

2. Rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ giáo viên, nhân viên hỗ trợ trên cơ sở vị trí, việc làm quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 06/2015/TTLT- BGDĐT ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở GDMN công lập.

3. Tăng cường công tác truyền thông, thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân hiểu rõ, hiểu đúng về giáo dục học sinh khuyết tật (HSKT) nói chung và trẻ mắc Hội chứng tự kỷ nói riêng nhằm thực hiện Luật, chính sách quốc gia và công bằng xã hội đối với học sinh khuyết tật.

4. Tăng cường công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí về giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật; thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật các cấp; tích cực huy động cộng đồng tham gia có hiệu quả giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật; đẩy mạnh các hoạt động huy động học sinh khuyết tật ra lớp đạt yêu cầu về số lượng và chất lượng.

5. Tạo điều kiện để học sinh khuyết tật được học tập bình đẳng trong các cơ sở giáo dục. Giáo dục học sinh khuyết tật phải phù hợp đối tượng; chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học và đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật.

6. Thực hiện tốt công tác quản lí hồ sơ; công tác tuyển sinh đầu cấp học; công tác điều tra, phát hiện học sinh khuyết tật trên địa bàn nhằm kịp thời tư vấn cho gia đình có biện pháp can thiệp sớm, đưa đến trường học hòa nhập hoặc tham gia các lớp chuyên biệt; hoàn thiện hồ sơ khuyết tật…; Tổ chức dạy học, đánh giá kết quả giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đối tượng học sinh khuyết tật học hòa nhập (mức độ khuyết tật, dạng tật, khả năng, nhu cầu, ...).

**B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**1. Tăng cường công tác tuyên truyền về chủ trương chính sách đối với người khuyết tật học hòa nhập, tập trung vào các văn bản sau:**

**-** Luật số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc ban hành Luật Người khuyết tật;

- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;

- Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Y tế quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/07/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Thông tư số 06/2015/TTLT- BGDĐT ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở GDMN công lập.

- Thông tư 03/2018/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật;

- Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

- Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch thực hiện “Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025”;

- Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

**-** Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021.

**2. Công tác khảo sát, phát hiện và báo cáo nhiệm vụ GDHN-HSKT**

Các phòng GDĐT, các nhà trường thực hiện đúng, đủ các quy định về giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật (HSKT); tổ chức rà soát, phát hiện, phân loại số học sinh khuyết tật theo dạng tật (phụ lục 1); báo cáo tình hình thực hiện công tác giáo dục hòa nhập (GDHN) HSKT (phụ lục 2).

Đối với các trường hợp chưa có giấy chứng nhận khuyết tật, Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tư vấn, động viên, khuyến khích phụ huynh và học sinh hoàn thành các thủ tục theo Điều 15, Điều 20 Luật Người khuyết tật và thực hiện các chính sách theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BYT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật và các quy định của Nhà nước để được cấp giấy chứng nhận và được hưởng các chế độ chính sách.

Học sinh được xác nhận là học sinh khuyết tật học hòa nhập khi có đủ căn cứ pháp lý của cơ quan có thẩm quyền và có đủ hồ sơ theo quy định.

**3. Việc quản lý hồ sơ và xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho HSKT**

a) Các phòng GDĐT; các nhà trường thành lập/kiện toàn Ban chỉ đạo về GDHN-HSKT để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

b) Hiệu trưởng các trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên trực tiếp giảng dạy, các thành phần có liên quan phối hợp với phụ huynh, trạm y tế lập hồ sơ giáo dục cho từng học sinh khuyết tật theo Điều 9, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Đảm bảo mỗi học sinh khuyết tật học hòa nhập có 01 bộ hồ sơ dùng cho toàn cấp học. Hồ sơ giáo dục hòa nhập của 01 học sinh khuyết tật gồm:

* Giấy khai sinh (bản sao)
* Học bạ (như học sinh không khuyết tật)
* Sổ theo dõi chăm sóc sức khoẻ (theo mẫu của cơ quan y tế).
* Kế hoạch giáo dục cá nhân (theo mẫu đính kèm).
* Giấy chứng nhận khuyết tật do Chủ tịch UBND xã/phường cấp.
* Quyết định/văn bản hưởng chế độ (nếu có)
* Giấy chứng nhận hoàn thành tiểu học; bằng tốt nghiệp THCS (đối với học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học, tốt nghiệp THCS).
* Các loại giấy tờ có liên quan khác (biên bản bàn giao; hồ sơ y tế...)

**c) Kế hoạch giáo dục cá nhân** phải thể hiện rõ việc mục tiêu giáo dục, hình thức học tập, tham gia các hoạt động phù hợp với từng đối tượng học sinh khuyết tật; Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của học sinh theo qui định.

**d) Công tác tuyển sinh, quản lý và lưu trữ hồ sơ:**

Công tác tuyển sinh thực hiện theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/1/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật:

Học sinh khuyết tật được tuyển thẳng vào các lớp đầu cấp khi có đủ hồ sơ theo quy định và công văn hướng dẫn tuyển sinh hàng năm; được ghi tên trong sổ đăng bộ, sổ điểm và có học bạ như học sinh không khuyết tật. Khi học sinh khuyết tật chuyển trường hoặc chuyển cấp, các trường bàn giao hồ sơ giáo dục cá nhân cho đơn vị mới để tiếp tục theo dõi giúp đỡ học sinh khuyết tật học tập. Hồ sơ bàn giao ghi chép đầy đủ các thông tin cũng như mức độ tiến bộ của học sinh và các biện pháp hỗ trợ.

Học sinh khuyết tật được lập hồ sơ và tiến hành lưu trữ theo qui định tại Thông tư 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016; chú ý việc bàn giao kế hoạch giáo dục cá nhân, bài làm, bài tập, nhận xét của giáo viên để dễ dàng thực hiện khi chuyển lớp trong từng cấp học.

**4. Tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá đối với học sinh khuyết tật**

**4.1. Tổ chức dạy học**

- Thực hiện theo các quy định chung của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và khoản 1, Điều 3, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Lao động-Thương binh và xã hội-Bộ Tài chính-Bộ Y tế về quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật.

- Hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên trực tiếp giảng dạy chủ động điều chỉnh nội dung, chương trình dạy học, phương pháp dạy học, môi trường học tập, cơ sở vật chất theo hướng miễn, giảm, thay thế một số nội dung môn học, hoạt động giáo dục sao cho phù hợp với học sinh khuyết tật học hòa nhập (mức độ khuyết tật, dạng tật, khả năng, nhu cầu...) và điều kiện thực tế nhà trường. Chú trọng giáo dục các kĩ năng xã hội cho học sinh như: biết ứng xử với gia đình, bạn bè; tự chăm sóc bản thân; tham gia các hoạt động tập thể... Những vấn đề có điều chỉnh được Hiệu trưởng ra quyết định và thể hiện trong kế hoạch cá nhân.

**4.2. Kiểm tra, đánh giá, xét lên lớp, cấp bằng tốt nghiệp**

**a) Các căn cứ để thực hiện**

Các phòng GDĐT, Hiệu trưởng các trường (THPT, THCS), Giám đốc TTGDNN-GDTX chỉ đạo các đơn vị thực hiện đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập, xét lên lớp và cấp bằng tốt nghiệp theo Điều 4, Điều 5 Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Khoản 1, 2 Điều 14, Đánh giá học sinh khuyết tật theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Đối với học sinh tiểu học thực hiện theo CTGDPT 2006, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Đối với học sinh lớp 1 thực hiện theo CTGDPT2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, cụ thể:

Đánh giá học sinh khuyết tật và học sinh học ở các lớp học linh hoạt thực hiện theo quy định tại Điều 12 văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GDĐT, bảo đảm quyền được chăm sóc và giáo dục.

Đối với những học sinh khó khăn trong học tập (học sinh khuyết tật trí tuệ nhưng chưa có giấy xác nhận mức độ khuyết tật) vận dụng linh hoạt Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

**b) Về nguyên tắc kiểm tra, đánh giá**

- Thực hiện đánh giá kết quả giáo dục học sinh khuyết tật trên nguyên tắc: động viên, khuyến khích và chú trọng đến quá trình rèn luyện kỹ năng sống, khả năng hoà nhập và sự tiến bộ của học sinh.

- Đánh giá kết quả giáo dục hoà nhập căn cứ vào mục tiêu, nội dung giáo dục đã điều chỉnh theo kế hoạch cá nhân. Khi đánh giá phải đặt trong điều kiện hoàn cảnh của từng học sinh, sát với từng dạng khuyết tật cụ thể. Hình thức, phương pháp phải phù hợp và tạo điều kiện cho học sinh.

- Học sinh khuyết tật được miễn giảm một số môn học không thể đáp ứng do tình trạng khuyết tật gây nên.

- Đánh giá, xếp loại (như học sinh không khuyết tật) đối với học sinh có khả năng đáp ứng được chương trình, nhưng giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Đánh giá bằng nhận xét (hoàn thành tốt - hoàn thành - chưa hoàn thành; tiến bộ rõ rệt - có tiến bộ - ít tiến bộ…) đối với học sinh khuyết tật không đủ khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục thì thực hiện theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

- Học sinh khuyết tật được xét lên lớp dựa trên kết quả các môn được học ở mức độ đã được điều chỉnh.

Lưu ý: Kết quả đánh giá, xếp loại của học sinh khuyết tật được tổng hợp riêng, không tính vào kết quả chung của nhà trường.

**c) Gợi ý cách đánh giá**

- Đối với học sinh khuyết tật nhẹ

+ Thực hiện đánh giá như học sinh không khuyết tật nhưng có sự linh hoạt giảm yêu cầu về mức độ đạt được, trên cơ sở đảm bảo tương đối với chuẩn kiến thức, kỹ năng theo quy định.

+ Giảm số lượng bài kiểm tra.

+ Hạn chế nội dung kiến thức nâng cao khi chưa đảm bảo yêu cầu trong đánh giá, học sinh có thể được đánh giá lại vào thời điểm thích hợp. Học sinh khuyết tật có thể được ưu tiên kiểm tra học kỳ theo đề thi riêng.

+ Căn cứ vào kết quả học tập của học sinh và kế hoạch giáo dục cá nhân để xét lên lớp hay ở lại lớp vào cuối năm học.

- Đối với học sinh khuyết tật nặng:

+ Mức độ khuyết tật nặng của học sinh ảnh hưởng nhiều đến việc học tập, học sinh không thể tham gia đánh giá các môn học bằng điểm số như học sinh bình thường. Đối với những học sinh này các đơn vị chú trọng giáo dục kỹ năng cho học sinh: kỹ năng sống, kỹ năng nhận thức, kỹ năng xã hội... và đánh giá mức độ tiến bộ của học sinh.

+ Nhà trường cần lập kế hoạch giáo dục cá nhân của học sinh một cách cụ thể theo cả năm học, từng học kỳ, tháng trên cơ sở đó đề ra mục tiêu, yêu cầu phù hợp để có kế hoạch giáo dục và đánh giá học sinh.

+ Việc kiểm tra đánh giá được thực hiện linh hoạt dưới nhiều hình thức phù hợp với dạng khuyết tật của học sinh. Hình thức kiểm tra: làm bài tập, trao đổi, phỏng vấn, quan sát, theo dõi, đánh giá chuyên cần...

+ Cuối năm học, Hiệu trưởng chủ trì tổ chức họp cùng với các giáo viên và tổ chức đoàn thể, cá nhân có liên quan họp xét để quyết định học sinh được lên lớp hay ở lại lớp. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên trực tiếp giảng dạy hoàn thiện việc đánh giá học sinh dựa trên kế hoạch giáo dục cá nhân (hoàn thành - chưa hoàn thành; tiến bộ rõ rệt - có tiến bộ - ít tiến bộ) và không xếp loại đối tượng học sinh này.

**d) Xét lên lớp và cấp bằng tốt nghiệp THCS, THPT**

Căn cứ Khoản 1 Điều 5, Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật, đối với giáo dục phổ thông, cụ thể:

Người đứng đầu cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục theo phân cấp căn cứ kết quả học tập các môn học, hoạt động giáo dục của người khuyết tật để xét lên lớp hoặc xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học, cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông đối với người khuyết tật học theo chương trình giáo dục chung hoặc căn cứ vào kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân đối với người khuyết tật không đáp ứng được chương trình giáo dục chung để xét lên lớp hoặc xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học, cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông.

Hồ sơ đề nghị xét công nhận tốt nghiệp gửi về phòng GDĐT đối với cấp THCS và Sở GDĐT đối với cấp THPT.

**5. Về chế độ chính sách cho học sinh và nhà giáo trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật**

Hiệu trưởng các nhà trường lập dự toán và bảo vệ kinh phí hàng năm (theo phân cấp) cho học sinh khuyết tật theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật và chế độ cho nhà giáo thực hiện theo khoản 2, Điều 7 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; Công văn 4389/BGDĐT-KHTC, ngày 7/9/2016 về việc đính chính công văn số 3386/BGDĐT-KHTC của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện khoản 2 Điều 7 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; công văn 1808/SGDĐT- KHTC ngày 13/12/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khoản 2 Điều 7 Nghị định 28/2012/NĐ-CP; công văn 496/STC-HCSN ngày 06/3/2020 của Sở Tài chính về việc chi trả chế độ cho nhà giáo trực tiếp dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập.

**6. Công tác kiếm tra, giám sát, thi đua, khen thưởng**

- Trưởng phòng GDĐT, Hiệu trưởng các Trường THPT tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học cho học sinh khuyết tật, kế hoạch giáo dục cá nhân của các đơn vị đối với học sinh khuyết tật; tổ chức tuyên dương, khen thưởng những cán bộ, giáo viên, nhân viên làm tốt công tác giáo dục học sinh khuyết tật, đề xuất những cá nhân, đơn vị tiêu biểu đề nghị cấp trên khen thưởng.

- Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tham mưu Lãnh đạo Sở GDĐT về công tác kiểm tra, giám sát, công tác thi đua khen thưởng của ngành về lĩnh vực giáo dục học sinh khuyết tật; tham mưu thành lập đoàn và xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả công tác giáo dục học sinh khuyết tật theo năm học; Phối hợp với các phòng chuyên môn Sở GDĐT kiểm tra, giám sát công tác GDHN và đề xuất công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị vào cuối năm học.

**C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đối với Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật**

- Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh khuyết tật tại trung tâm trên cơ sở Chương trình giáo dục chuyên biệt dành cho học sinh khuyết tật vận động, khuyết tật nghe-nói, khuyết tật nhìn, khuyết tật thần kinh tâm thần, khuyết tật trí tuệ,khuyết tật khác ở cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 5715/QĐ-BGDĐT ngày 08/12/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về chữ nổi Braille cho người khuyết tật và Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật. Thực hiện Dự án Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh khiếm thính cấp tiểu học thông qua ngôn ngữ ký hiệu (QIPEDC) tại thỏa thuận số 15/TT-QIPEDC ngày 28/5/2020 của Bộ GDĐT và các thỏa thuận của Sở GDĐT ký kết với các phòng GDĐT được lựa chọn tham gia Dự án.

- Tham mưu kế hoạch xây dựng và phát triển công tác giáo dục HSKT trên địa bàn toàn tỉnh; sàng lọc, phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ khuyết tật, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch Can thiệp sớm và giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập; hỗ trợ chuyên môn về chăm sóc, giáo dục hòa nhập cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục; hỗ trợ, tư vấn về chăm sóc, giáo dục người khuyết tật cho gia đình người khuyết tật.

- Phối hợp các phòng chuyên môn của Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục tổ chức Hội thảo, tập huấn, chuyên đề về can thiệp sớm và giáo dục cho người khuyết tật. Xây dựng các biểu mẫu quản lí và hướng dẫn thực hiện công tác GDHN-HSKT.

**2. Đối với các Phòng GDĐT, các trường học, các trung tâm GDNN-GDTX**

- Khuyến khích các đơn vị bố trí phòng hỗ trợ hòa nhập cho học sinh khuyết tật; Trong quá trình vận động xây dựng cơ sở vật chất, tài trợ giáo dục... cần chú ý đến quyền lợi, đặc điểm thể chất người khuyết tật.

- Chỉ đạo các trường Tiểu học tham gia Dự án Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh khiếm thính cấp tiểu học thông qua ngôn ngữ ký hiệu (QIPEDC) tại thỏa thuận số 15/TT-QIPEDC ngày 28/5/2020 của Bộ GDĐT và các thỏa thuận của Sở GDĐT ký kết với các phòng GDĐT được lựa chọn tham gia Dự án và tình hình thực tế của đơn vị.

- Phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật tỉnh tổ chức các lớp tập huấn, Hội thảo, chuyên đề về chăm sóc, giáo dục học sinh khuyết tật và hỗ trợ chuyên môn trực tiếp cho các trường theo nhu cầu.

- Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác GDHN-HSKT về Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác GDHN-HSKT bản mềm qua Email nội bộ (OMS) và bản cứng qua địa chỉ Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, số 82, Nguyễn Chí Thanh, thành phố Buôn Ma Thuột (có xác nhận của Trưởng phòng/Hiệu trưởng) trước ngày 15/10 hàng năm và sau kết thúc năm học 15/6 (*mẫu báo cáo, thống kê đính kèm (M1,M2,M3,M5,M6 đối với phòng GDĐT); (M4 đối với trường THPT, GDNN-GDTX)*.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện công tác giáo dục học sinh khuyết tật. Sở GDĐT yêu cầu các Phòng GDĐT, các trường THPT, các Trung tâm GDNN-GDTX tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, đề nghị  phản ánh về Sở GDĐT (qua Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật) để kịp thời xử lý.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như kính gửi;  - Lãnh đạo Sở *(để chỉ đạo);*  - Các phòng, ban liên quan *(để phối hợp)*;  - Website Sở;  - Lưu: VT, TrTTKT. | **KT. GIÁM ĐỐC**   **PHÓ GIÁM ĐỐC** *(đã ký)*  **Lê Thị Thanh Xuân** |